

CẦU NGUYỆN CHIÊM NIỆM - NÉT ĐẸP NƠI

CHA BIỂN ĐỨC THUẬN

Tự Tình

Nếu triết học có mục đích tìm kiếm ý nghĩa của cuộc sống, thì vấn đề con người là một mối bận tâm hàng đầu của các triết gia. Tuy nhiên, vấn đề con người vẫn luôn là một đề tài “dở dang”, vì triết học không thể nào khám phá sự huyền nhiệm nơi con người. Vậy đâu là chìa khóa giúp giải mã những bỏ ngỏ của triết học? Trong Tuyên ngôn *Nostra Aetate*, Công đồng Vatican II nhấn mạnh: “Con người mong chờ các tôn giáo giải đáp được những điều bí ẩn nơi thân phận làm người vốn xưa nay vẫn làm cho lòng người bất an. Con người là gì? Đâu là ý nghĩa và mục đích của đời người? Sự thiện là gì và tội là gì? Đâu là nguyên nhân và mục đích của đau khổ? Đâu là con đường đạt tới hạnh phúc thật? Sự chết, sự phán xét và sự thưởng phạt sau khi chết là gì? Cuối cùng, thế nào là huyền nhiệm sau hết và khôn tả bao trùm hiện hữu của chúng ta, chúng ta phát xuất từ đâu và hướng về đâu?”¹ Công đồng cho thấy rằng niềm tin tôn giáo là con đường dẫn đến cửa ngõ của sự huyền nhiệm.

Người ta vẫn thường định nghĩa con người là sinh vật có lý trí, có xã hội tính, nhưng hơn nữa con người còn là sinh vật có tôn giáo tính, vì được tạo dựng từ Thiên Chúa. Do đó, nơi con người có bản tính tự nhiên và chiều kích siêu nhiên hướng lên Siêu Việt.² Nếu thiếu tầm nhìn hướng lên siêu việt, cuộc sống sẽ mất đi ý nghĩa toàn vẹn, còn hạnh phúc, vốn được tất cả chúng ta phấn đấu, sẽ mặc nhiên bị đẩy vào một tương lai vô định.³ Một trong những khả thể giúp con người đi vào thực tại của thế giới siêu nhiên đó chính là cầu nguyện. Cầu nguyện là một thực hành thiết yếu trong mỗi tôn giáo, cách riêng là Kitô giáo, bởi đó là con đường giúp người tín hữu sống niềm tin vào Thiên Chúa.

Đối với một Kitô hữu, cầu nguyện được sánh ví như là “hoi thở sự sống” thiêng liêng, không bao giờ ngừng nghỉ, “ngay cả khi ta ngủ.”⁴ Do đó, cầu nguyện là trung tâm đời sống của người Kitô hữu, và không có “một cách cầu nguyện” duy nhất, nhưng tồn tại nhiều dạng thức cầu nguyện như: suy tôn, cầu khẩn, thống hối và cảm tạ. Tuy nhiên, truyền thống Kitô giáo đã lưu giữ ba cách diễn đạt quan trọng của đời sống cầu nguyện: khẩu nguyện, suy niệm

¹ *Nostrae Aetate* – Tuyên ngôn về Mối Liên Hệ Của Giáo Hội Với Các Tôn Giáo Ngoài Kitô Giáo, số 1.

² “Hướng lên Siêu Việt” nghĩa là hướng về thế giới thần linh, thượng đế hay là Thiên Chúa.

³ Đức Giáo hoàng Biển Đức XVI, *Cầu Nguyện Trên Nền Tảng Kinh Thánh - Tập 1: Cựu Ước*, Vương Nghi – Không Thành Ngọc dịch và biên soạn, Đồng Nai, 2020, tr. 29.

⁴ x. Bộ Loan Báo Tin Mừng, *Xin Dạy Chúng Con Cầu Nguyện* – Tài Liệu Sống Năm Cầu Nguyện Để Chuẩn Bị Cho Năm Thánh 2025, Lê Công Đức dịch, truy cập ngày 08 tháng 02 năm 2025,

<https://hgdgmvietnam.com/chi-tiet/xin-day-chung-con-cau-nguyen-tai-lieu-song-nam-cau-nguyen-de-chuan-bi-cho-nam-thanh-2025-54629>

và cầu nguyện chiêm niệm.⁵ Trong đó, cầu nguyện chiêm niệm là cấp độ cao nhất của con đường trọn lành nên thánh (lời của thánh nữ Têrêsa Avila). Đây là một hình thức gắn liền với đời sống đan tu, cách riêng với các Dòng Xitô, Biển Đức, ... Cầu nguyện không đơn thuần là một hành động mang tính tôn giáo, mà còn là một hành trình bước theo và nên giống Đức Kitô. Cầu nguyện chiêm niệm giúp chúng ta mở tai lòng để lắng nghe tiếng nói của Thiên Chúa, tha nhân và chính mình.

Trong bài viết này, người viết muốn có một cái nhìn về đời sống cầu nguyện chiêm niệm, cụ thể là khám phá một vài nét đẹp trong đời sống cầu nguyện chiêm niệm của cha Biển Đức Thuận – Đáng sáng lập Hội Dòng Xitô Thánh Gia, và kết nối nét đẹp ấy với nhịp sống cầu nguyện của các đan sĩ.

1. Cầu nguyện chiêm niệm

Trong kho tàng văn học cổ Ai Cập, có câu chuyện một người mù xin thần linh cho được sáng mắt: “Lòng con mong được thấy Ngài... Chính Ngài là Đáng làm cho con thấy bóng tối, xin cũng tạo ra ánh sáng cho con. Xin làm cho con thấy Ngài! Xin hãy ghé dung nhan đáng mến của Ngài xuống trên con.”⁶ Câu chuyện này cho ta thấy rằng dù là người có tôn giáo hay vô thần, thì đều tin vào sự tồn tại của thế giới siêu nhiên và khi gặp đau khổ thường cầu mong sự trợ giúp từ thần linh. Nhà thần học người La Mã Tertulianô có nói: “Cầu nguyện là bản năng của thụ tạo: ngay cả chim chóc cũng biết cầu nguyện nữa.”⁷ Điều này minh định cầu nguyện là một bản năng tự nhiên của con người, nên không có tôn giáo nào mà không cầu nguyện. Cầu nguyện không chỉ gắn liền với đời sống của con người mà còn là sợi dây vô hình nối kết con người hữu hạn với Đáng Vô Hạn. Vậy cầu nguyện là gì?

Cầu nguyện là một nhu cầu phổ quát vì mọi người đều cần đến cầu nguyện và có thể cầu nguyện, nên sẽ có những cảm nghiệm khác nhau trong cầu nguyện. Đối với thánh Gioan Damascênô: “Cầu nguyện là nâng tâm hồn lên cùng Thiên Chúa hay là cầu xin Thiên Chúa ban cho những điều xứng hợp”, còn với kinh nghiệm của thánh nữ Têrêsa Hải Đồng Giêsu: “Cầu nguyện là sự hướng lòng lên, là cái nhìn đơn sơ hướng về trời, là tiếng kêu tri ân và yêu mến cả trong cơn thử thách lẫn trong lúc vui mừng.” Cả hai khái niệm trên đều có một điểm chung là hướng tâm hồn lên Thiên Chúa, tỏ lộ niềm khao khát hướng về Chân - Thiện - Mỹ. Vậy nên, con người luôn mang trong mình ước muốn về Thiên Chúa. Với nỗi khao khát này mà thánh Tôma Aquinô đã định nghĩa cầu nguyện là “diễn tả khát vọng của con người mong được có Chúa.”⁸

Cầu nguyện Kitô giáo không đơn thuần diễn tả mối tương quan một chiều nhưng còn là sự hiệp hiệp giữa ngôi vị con người và ngôi vị Thiên Chúa, điều này được thấy rõ trong câu chuyện Chúa Giêsu đến xin người phụ nữ bên giếng Giacop chút nước; Người đi bước trước

⁵ Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, số 2699.

⁶ Đức Giáo hoàng Biển Đức XVI, sđd, tr. 17.

⁷ Lm. Bùi Văn Dư, *Cầu Nguyện – Sự Vụ Của Đan Sĩ*, Hạt Giống Chiêm Niệm, số 32, tháng 1-2024, tr. 43.

⁸ Đức Giáo hoàng Biển Đức XVI, sđd, tr. 30.

trong việc tìm chúng ta và xin nước uống, còn chúng ta khát nguồn nước sự sống từ nơi Người. Như thế, cầu nguyện là sự gặp gỡ giữa hai nỗi khát: “Thiên Chúa khát ta, ta khát Ngài.”⁹

Con người là hữu thể hữu hạn,¹⁰ luôn thấy mình thiếu thốn nên tìm cách trang bị cho bản thân. Bản tính con người là thiếu nên sẽ luôn mãi khát. Còn Thiên Chúa là nguồn mọi sự, nơi Ngài không thiếu sự gì, nên khi nói “Chúa khát” phải chăng là một điều nghịch lý? Trong ‘tình yêu song phương’, hai chủ thể hướng về nhau như hai ngôi vị bình đẳng (dù trong xã hội họ thuộc đẳng cấp cách biệt nhau): Cả hai đều khao khát hiến dâng cho nhau. Chúa dựng nên con người có tự do nên không bao giờ tước quyền tự do ấy của con người. Chúa khát ta nghĩa là khát yêu ta và muốn ‘hiến thân’ cho ta. Tựa như người mẹ khát cho con bú, em bé khát bú sữa mẹ! Nói cách khác: Chúa khát cho, còn ta khát nhận. Thánh Bonaventura đã chỉ ra công trình sáng tạo và cứu độ là sự trào tràn từ tình yêu của Thiên Chúa. Tình yêu ấy được Chúa Giêsu diễn tả như một dòng chảy: Chúa Cha yêu Thầy, Thầy yêu anh em và anh em yêu nhau (x. Ga 15,9-12). Như dòng nhựa chảy từ thân cây qua các cành, hay như dòng máu chảy từ tim tới các chi thể.

Chính vì thế, ta có thể đồng hoá cầu nguyện với yêu mến Thiên Chúa. Trong cuốn *Cầu Nguyện Theo Truyền Thống Kitô Giáo*, đan sĩ linh mục Lê Chúng khẳng định: “Cứ yêu Thiên Chúa đi, rồi bạn sẽ biết cầu nguyện.” Cha Bourdaloue cũng đồng quan điểm khi nói: “Phương pháp cầu nguyện tốt nhất, dễ nhất và hữu hiệu nhất là yêu mến Thiên Chúa.” Bởi đó, cầu nguyện không gì khác hơn là một cách diễn tả tình yêu với Cha trên trời. Truyện kể rằng, một hôm thánh nữ Têrêsa Hải Đồng Giêsu bệnh nặng, người ho suốt đêm, chị y tá hỏi người:

- Ban đêm chị ho quá không ngủ được, thì chị làm gì?
- Thưa chị, em cầu nguyện.
- Chị đọc kinh chị vậy?
- Thưa, em chẳng đọc kinh gì, em chỉ nói với Chúa: ‘Con yêu Ngài.’

Thật quá đơn giản nhưng lại sâu sắc, vì nó diễn tả tương quan tình yêu sâu đậm giữa thánh nữ và Đấng người hằng mến yêu! Đây chính là điều cốt lõi trong cầu nguyện chiêm niệm. Giáo lý Hội Thánh Công giáo dạy rằng: Việc cầu nguyện chiêm niệm tìm kiếm “Đấng lòng ta yêu mến” (Dc 1,7). Chúng ta tìm kiếm Chúa Giêsu, và Chúa Cha hiện diện trong Người, bởi vì khao khát Người luôn là khởi đầu cho sự yêu mến Người. Và chúng ta tìm kiếm người trong đức tin tinh tuyền, một đức tin khiến chúng ta được sinh ra bởi Người và được sống trong Người.¹¹

Cầu nguyện chiêm niệm là hình thức đơn sơ nhất của mẫu nhiệm cầu nguyện.¹² Trong cầu nguyện chiêm niệm, chúng ta hướng cái nhìn đức tin chiêm ngắm Chúa Giêsu để cái nhìn của Chúa thanh luyện và mở mắt tâm hồn ta, lắng nghe Lời Chúa và mến yêu sự thâm lặng

⁹ Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, số 2560.

¹⁰ Nghĩa là bị giới hạn bởi thể giới xung quanh và chính mình.

¹¹ Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, số 2709.

¹² Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, số 2713.

để sống kết hợp với Chúa. Sự kết hợp này chính là mục đích của cầu nguyện chiêm niệm. Bởi đó, chúng ta không làm ra lời cầu nguyện nhưng chỉ đóng vai trò đồng thuận cho phép lời cầu nguyện được thực hiện, vì Thiên Chúa không ngừng kêu gọi ta đến gặp Người cách huyền nhiệm trong việc cầu nguyện. Trong cầu nguyện, tình yêu trung tín của Thiên Chúa luôn đóng vai trò là bước khởi đầu, còn bước của con người luôn là lời đáp trả.¹³

Nhìn chung, cầu nguyện không gì khác hơn là yêu mến. Khi yêu mến ai ta khát mong gặp gỡ, thông hiệp và muốn hiến dâng cho người đó. Nếu cá cần nước để sống thì con người cũng cần đến cầu nguyện để hiện hữu.¹⁴ Cha Thomas Merton nhìn nhận rằng: “Nếu không có chiêm niệm và cầu nguyện nội tâm, Hội thánh không thể hoàn thành sứ vụ hoán cải và cứu vớt nhân loại. Nếu không có khát vọng chiêm niệm chân thực, sâu sắc, nếu không có một tình yêu trọn vẹn dành cho Thiên Chúa, và những khao khát không gì lay chuyển với chân lý của Chúa, thì rốt cuộc, tôn giáo sẽ có nguy cơ trở thành ‘một liều thuốc phiện mê dân.’”¹⁵ Cuộc sống của con người mà không có cầu nguyện thì sẽ trở nên vô nghĩa và mất định hướng.

Cha Biển Đức Thuận đã không để cuộc đời trở nên vô nghĩa và mất định hướng. Ngài đã dẫn thân phục vụ cho phần rỗi các linh hồn, đem Chúa đến cho các anh chị em lương dân, và góp phần tạo nên đời sống đan tu cho người dân Việt Nam. Bởi đâu mà một cố Tây xa lạ trên đất khách quê người có thể làm được những điều đó? Thiết nghĩ, cha đã tìm được nguồn sức mạnh lớn lao từ đời sống cầu nguyện chiêm niệm kết hiệp với Thiên Chúa. Từ cầu nguyện, cha kín múc nguồn mạch ân sủng và ánh sáng chân lý của Chúa; trong chiêm niệm, cha hiện thực hóa và diễn tả thánh ý của Thiên Chúa vào trong cuộc sống.

2. Nét đẹp cầu nguyện chiêm niệm nơi cha Biển Đức Thuận

Ai đọc đến Hạnh Tích Cha Benoit Tổ Phụ dòng Phước Sơn, thì tự nhiên nhớ lại lời thánh Bernardinô, nói về thánh Giuse rằng: “Trong những ơn riêng Đức Chúa Trời quen ban cho loài hữu trí, thì thường có luật chung này: Là khi Chúa muốn chọn ai để trao một việc gì riêng hay là để nên một bậc nào trọng, thì Chúa ban cho người ấy mọi ơn, không những cần cho người ấy được làm nên việc Chúa phó và ở xứng bậc Chúa chọn, lại làm cho người ấy được vẻ vang trong địa vị mình!”

Nay ta thấy nơi cha Benoit cũng như thế: Trước khi Người tra tay lập dòng và lập dòng cho người Việt Nam thì: “Đã có những điều chiếu lộ ra nơi tính tình tư cách của Người, không những sau sẽ nên một thầy dòng đích đáng, lại là một thầy dòng để rèn đúc nên thầy dòng xứng người Việt Nam. Chúa đã ban cho người từ thuở bé những xu hướng cùng tính tình thích hợp với bậc tu trì. Thích nói về Chúa, thích đọc kinh cầu nguyện, tính vốn hay nói, lại cũng nói hay; nhưng cũng thích một sự làm thinh lặng lặng. Tính hăng hái lại cũng hiền ngang, cái gì đã ước muốn thì cố sao cho được, ấy là một tư cách cần phải có mới làm nên

¹³ Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, số 2567.

¹⁴ “Hiện hữu” (existence), theo từ điển triết học mang nghĩa là hiện có trước mặt, hiện có sẵn đây.

¹⁵ Thomas Merton, *Cầu Nguyện Chiêm Niệm*, Phan Văn Phi – Nguyễn Bá Lệ dịch, Đồng Nai, 2022, tr. 212.

việc vĩ đại...”¹⁶

Qua những lời tựa của Đức cha Hồ Ngọc Cẩn viết trong cuốn *Hạnh Tích Cha Benoit*, phần nào tỏ lộ dung mạo và nhân cách anh hùng của cha Biển Đức Thuận. Nhờ sự khiêm tốn và niềm tin phó thác của cha vào Cha trên trời, mà Thiên Chúa đã thực hiện điều vĩ đại, là tạo nên nếp sống đan tu cho người Việt Nam. Với tôn chỉ *Ora et Labora*, *Cầu Nguyện* và *Lao Động*, cha Biển Đức Thuận đặt cầu nguyện làm trọng tâm xây dựng đời sống đan sĩ: “Cầu nguyện là chính việc của chúng ta. Thầy Dòng phải là con người cầu nguyện.”¹⁷ Cầu nguyện là quan trọng và ưu tiên, vì nó làm nên giá trị và ý nghĩa đời tu. Nét đẹp cầu nguyện chiêm niệm nơi cha Biển Đức Thuận không tự bẩm sinh hay tự nhiên mà có, nhưng được giáo dục từ môi trường gia đình.

- **Gia đình – Trường dạy cầu nguyện**

Cha Biển Đức Thuận sinh ra (17-08-1880) và lớn lên ở trời Tây, tại Boulogne-sur-mer, miền bắc nước Pháp. Từ nhỏ cha được thân mẫu năng dạy cho đọc kinh cầu nguyện và ái mộ sự đọc kinh cầu nguyện, như lời ngài nói: “Tôi có phước vì ngay từ thơ ấu đã được mẹ dạy cho biết ham mộ sự đọc kinh cầu nguyện.” Dù bận bịu với công việc làm bánh cực nhọc và vất vả nhưng thân phụ của cha cũng không bao giờ bê trễ trong việc cầu nguyện. Những khi đánh xe đi bán bánh, ông thường quỳ gối cầu nguyện lâu giờ. Việc làm tưởng như nhỏ nhặt và chẳng mấy quan trọng, đã trở thành hành trang theo cha suốt cuộc đời, và là nét cốt yếu cho Dòng Xitô Thánh Gia sau này. Bởi đó, nghĩa vụ Dòng chúng ta là hăm mình cầu nguyện.¹⁸

Khi trở thành linh mục của Chúa, cha có lòng khao khát các linh hồn cách mãnh liệt, nên ý tưởng đi giảng đạo cho kẻ ngoại cứ phảng phất trong cha. Cha đã suy xét kỹ và cầu nguyện nhiều để tìm thánh ý Chúa. Với lòng quảng đại dấn thân cho tin mừng của Chúa, cha đã xin gia nhập Hội Dòng Thừa Sai Paris. Từ đây, cuộc đời cha bước sang một trang sử mới, gieo mình trên dải đất hình chữ S và chấp nhận mục nát nơi mảnh đất này, để hạt giống ơn gọi đan tu nảy mầm và sinh hoa trái trên quê hương Việt Nam.

- **Cầu nguyện chiêm niệm – Sống đời nội tâm**

Nhưng qua mong ước các thầy dòng Trappe đến Việt Nam, cha Biển Đức Thuận hằng khao khát sống đời nội tâm và ước mong cho người Việt Nam được kín múc sức mạnh từ đời sống cầu nguyện chiêm niệm của các thầy dòng Trappe, nhưng các thầy dòng Trappe từ chối lời mời của cha. Đây có lẽ là sự quan phòng của Thiên Chúa, vì Người muốn tạo lập một nếp sống cầu nguyện chiêm niệm mang sắc thái của người Việt Nam.

Thời gian làm giáo sư tại chủng viện An Ninh, cha Biển Đức Thuận được biết đến là một vị giáo sư biệt tài, một tay anh hùng đại đảm, nói vấn đề nào nghe cũng xuôi, dậm chữ nào khéo chữ đó. Với trí khôn sắc sảo, dạy món nào là quán xuyến món ấy, nên cha được

¹⁶ Hạnh Tích, tr. 11.

¹⁷ Di Ngôn, số 118.

¹⁸ x. Di Ngôn, số 118.

đảm trách nhiều môn. Mặc dù bận bịu nhiều với việc dạy học và cả việc đờn hát, mỗi đêm chỉ nghỉ được 5 giờ và thậm chí không có giờ nghỉ trưa, nhưng cha vẫn dành thì giờ để sống đời nội tâm, kết hợp với Chúa qua việc viếng Thánh Thể.¹⁹

Nếu thân xác cần có thời gian để thư giãn và nghỉ ngơi để lấy lại sức, thì tâm hồn cũng cần đến nguồn sự sống từ nơi Thiên Chúa để được bồi dưỡng và tăng sức mạnh. Một chiếc Smart Phone khi được nạp đầy pin thì có thể gọi, nghe, lướt mạng và làm được nhiều điều “thần kỳ”, nhưng khi hết pin thì chiếc điện thoại tối tân đến mấy cũng trở nên vô dụng và vô tích sự, chẳng làm được việc gì. Cuộc đời chúng ta cũng thế, không có sự kết hiệp mật thiết với Chúa Giêsu, chúng ta sẽ trở nên vô dụng và chẳng làm gì được. Giống như cành nho phải gắn liền với cây nho để lấy nhựa sống, chúng ta cũng phải gắn liền với Chúa thì mới có sự sống và sinh hoa trái. Đây là điểm cốt yếu trong đời sống thiêng liêng, vì không có Chúa, chúng ta không làm được gì cả. Ta phải ở lại trong Chúa, như cành nho dính liền với cây nho. Tách ra khỏi thân cây nho, cành nho sẽ bị khô héo và người ta sẽ nhặt lấy, rồi quăng vào lửa cho nó cháy đi.²⁰

Cha Biển Đức Thuận – một người yêu mến đời sống nội tâm, đã cảm nghiệm được giá trị của việc sống kết hiệp với Chúa, nên khởi đầu của ngày mới và sau giờ nghỉ trưa mỗi ngày cha năng nguyện gẫm, nói chuyện cùng Chúa. Trích lời của cha Kỉnh: “Trưa nào tôi lên nhà thờ tập đàn cũng thấy ngài quý đó luôn.” Trong những lời giáo huấn, cha năng nói đến sự nguyện gẫm, nói chuyện với Chúa và đồng hóa việc nguyện gẫm với cầu nguyện: “Nguyện gẫm là cầu nguyện. Khi nguyện gẫm chúng ta nói khó với Chúa, và xin ơn này ơn khác. Cho nên, sự nguyện gẫm là một cách cầu nguyện để chịu lấy ơn Chúa.”²¹ Việc nguyện gẫm không phải là một thứ “suy tư triết học” duy lý và duy nghiệm, hay một loại “thần học bàn giấy” trên lý thuyết nhưng là “thần học bàn quý.” Pascal từng nói: “Con người chỉ trở nên vĩ đại khi quý gồi cầu nguyện.” Khi quý gồi cầu nguyện là ta chấp nhận đi vào mối tương quan của gặp gỡ và đối thoại. Trong mối tương quan này không có người trên-kẻ dưới, chủ-tớ, nhưng là tương quan của cha-con, của tình bạn, để “lòng kẻ lòng” lắng nghe tiếng nói của nhau: của Thiên Chúa và của chúng ta.²² Cha Biển Đức Thuận đã xác tín điều ấy và quảng đại đáp lại tiếng gọi của Thiên Chúa. Cha đã trở nên khí cụ nhỏ bé trong bàn tay quan phòng của Thiên Chúa, ngang qua đó một Hội dòng sống đời âm thầm trong cầu nguyện và hy sinh được hiện hữu, để tham gia vào chương trình cứu rỗi những người chưa tin nhận Chúa.

Như vậy, cầu nguyện trong đời sống của cha Biển Đức Thuận không chỉ là một hoạt động thiêng liêng sống đời nội tâm, mà còn góp phần trong sứ vụ truyền giáo của Giáo hội. Nhà truyền giáo là người mang nơi mình một tình yêu lớn lao, tình yêu dành cho Thiên Chúa

¹⁹ x. Hạnh Tích, tr. 45.

²⁰ x. Lm. Trần Mạnh Hùng, *Vì Không Có Thầy Anh Em Chẳng Làm Gì Được* (CN VI PS năm C), truy cập ngày 11 tháng 11 năm 2024,

<https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/-vi-khong-co-thay-anh-em-chang-lam-gi-duoc-cn-vi-ps-nam-c--46028>

²¹ Di Ngôn, số 119.

²² x. Lm. Lê Văn Đoàn, *Nguyện Gẫm Đan Tu*, Hạt Giống Chiêm Niệm, số 32, tháng 1-2024, tr. 68.

và tha nhân, một tình yêu mang tính thiêng liêng và hiện sinh²³ với con người thời đại.

- **Cầu nguyện chiêm niệm – Lòng yêu mến lớn lao**

Tình yêu luôn có đối tượng, không ai yêu mà không có đối tượng, dù cho đó là tình yêu quy hướng về bản thân thì vẫn có đối tượng là chủ thể (nghĩa là chính mình). Trong cái nhìn đó, thánh Augustinô đã định nghĩa: “Cầu nguyện là ý hướng yêu mến của lý trí đưa về cùng Thiên Chúa.” Như thế đối tượng của cầu nguyện chính là yêu mến Thiên Chúa. Với thánh Biển Đức, việc yêu mến Thiên Chúa phải được xem trọng hơn tất cả mọi thứ, ngài nói: “Không quý gì hơn lòng mến Chúa Kitô.”²⁴

Cha Biển Đức Thuận mang trong mình dòng máu của xứ Tây, nhưng lại sống rất Việt Nam qua việc hội nhập văn hóa và làm cho văn hóa của đất Việt ăn sâu trong từng lời ăn, tiếng nói và cả suy nghĩ. Trong các thư tín gửi cho bà kế mẫu, cha năng nói “xin mẹ cầu nguyện cho người Việt Nam của con”, điều đó cho thấy lời cầu nguyện của cha không chỉ là lời tự thân (nghĩa là hướng về mình) nhưng mở ra cho tha nhân. Tình yêu không hướng đến “cái tôi” cá thể, nhưng mở rộng chân trời đến “cái chúng tôi.” Điều này được thể hiện rõ qua những tình cảm cha dành cho người dân Việt Nam và ước mong cho họ được nhận biết Chúa, như thư ngài viết: “Kính thưa cha mẹ rất yêu dấu, thương hại thay cho người ngoại giáo, lễ Sinh nhật năm nay cũng còn chưa phải cho họ! Chúa xuống thế đã gần 2000 năm, mà còn biết bao kẻ chưa nhận biết Người! Khi con suy sự ấy, thì cái phòng giáo sư của con đây nên như cái ngục cho con! Con ước ao mở miệng la hét sức nói về Chúa cho những kẻ chưa nhận biết Người được trở lại... Chắc năm sau đây con sẽ được làm cố đi giảng đạo, hoặc cho người Kinh hay cho người Thượng, được vậy, con thỏa lòng biết bao! Thế nhưng, nếu Chúa muốn con cứ ở lại nhà trường thì con rất bằng lòng. Xin cha mẹ cầu nguyện cho con và cho kẻ ngoại.”²⁵

Với lòng yêu mến lớn lao những con chiên lạc, cha Biển Đức Thuận cảm thấu được sự hữu hiệu và giá trị cao quý của lời cầu nguyện âm thầm, nên ý hướng lập dòng chiêm niệm cứ tồn tại trong cha nhiều năm trời. Cha muốn rao giảng lời Chúa bằng hành động hơn lời nói, bằng cuộc sống hơn là lý thuyết và bằng gương lành hơn lời sáo rỗng. Tông huấn *Đời Sống Thánh Hiến* cho thấy rằng: “Trong cô tịch và thinh lặng, bằng việc lắng nghe Lời Thiên Chúa, cử hành phụng vụ, khổ chế cá nhân, kinh nguyện, hãm mình và hiệp thông vào tình yêu huynh đệ, họ hướng toàn thể đời sống và toàn thể sinh hoạt vào việc chiêm ngưỡng Thiên Chúa. Như thế họ cống hiến cho cộng đồng Giáo hội một chứng tá độc đáo về tình yêu của Giáo hội dành cho Chúa, và góp phần với sức phong nhiêu Tông đồ huyền diệu vào sự tăng trưởng của Dân Thiên Chúa.”²⁶

Thật vậy, công cuộc truyền giáo của Giáo hội không xuất phát từ những tính toán trên

²³ “Hiện sinh” (existentialisme), một triết thuyết hiện đại, ông tổ là Kierkegaard (1813-1855), nhằm mô tả đời sống hiện tại, như hiện có. Nội dung triết thuyết này là đời sống con người như có đây nên gọi là hiện sinh.

²⁴ Tu Luật thánh Biển Đức, chương 4.

²⁵ Di Ngôn, số 4.

²⁶ Vita Consecrata – Tông huấn Đời Sống Thánh Hiến, số 8.

bàn giấy, mà từ trải nghiệm thực tế với con người thời đại. Tác giả cuốn *Hạnh Tích Cha Benoit* đã nêu lên năm phương cách truyền giáo của cha Biển Đức Thuận:²⁷

- Dạy giáo lý
- Thăm viếng giáo dân
- Săn sóc bệnh nhân
- Giúp người nghèo
- Tổ chức lễ hội

Những phương cách này chưa phần nào khóa lấp được lòng yêu mến lớn lao muốn đem Chúa đến cho kẻ ngoại nơi cha Biển Đức Thuận. Chúa đã tỏ lộ và cho cha cảm nghiệm được giá trị cao quý của đời sống âm thầm cầu nguyện: “Nếu anh em ở lại trong Thầy và Lời Thầy ở lại trong anh em, thì muốn gì, anh em cứ xin, anh em sẽ được như ý” (Ga 15,7). Sức mạnh của cầu nguyện là hãy xin tất cả những gì anh em muốn, nói cách khác là phải cầu nguyện khẩn thiết, để Chúa Giêsu làm những gì chúng ta xin. Cầu nguyện có sức mạnh toàn năng. Sức mạnh toàn năng hệ tại ở lại trong Chúa Giêsu, kết hiệp với Người, như cành nho với cây nho.²⁸

Như thế, cầu nguyện chiêm niệm là cốt lõi, là trụ cột làm nên giá trị đời sống đan tu. Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II khẳng định: “Trong truyền thống Kitô giáo, chiêm niệm luôn luôn được dành cho một vị trí nổi bật như cách diễn tả cao nhất của đời sống tâm linh và là chóp đỉnh của tiến trình cầu nguyện. Việc chiêm niệm mang một ý nghĩa tròn đầy cho đời tu, dù dưới hình thức nào đi nữa, như là kết quả của sự thánh thiện đặc biệt do công việc tuyên giữ các lời khuyên Phúc âm. Do hiệu năng của việc thánh hiến này, đời tu là một đời sống cầu nguyện và chiêm niệm.”²⁹ Nhìn thấy được điều đó, Giáo hội luôn cổ vũ “thiết lập khắp nơi đời sống chiêm niệm, vì điều đó giúp cho sự hiện diện của Giáo Hội được thêm trọn vẹn.”³⁰ Trong thư gửi cho Tòa thánh khi nói về Dòng Đức Bà An Nam, Đức cha Allys cũng cho thấy tầm quan trọng của đời sống đan tu: “Tôi biết rằng lập một dòng như thế là rất hữu ích, không những cho giáo phận tôi mà cả cho toàn miền Đông Dương.”³¹

3. Đan sĩ với nhịp sống cầu nguyện chiêm niệm

Hạn từ Đan sĩ (單士: ‘đan’ là đơn, riêng lẻ; ‘sĩ’ là người) có gốc tiếng Hy Lạp là μοναχός (monachos), nói đến người sống độc thân, tìm kiếm Thiên Chúa trong sự cô tịch.³² Bởi đó, bản chất của ơn gọi đan tu chính là việc rời bỏ thế gian cùng mọi ham muốn, hoài bão và bận tâm để sống cho Thiên Chúa. Điều thực sự tạo nên một đan sĩ là sự tuyệt giao với thế gian và tất cả những gì thuộc về thế gian để chuyên tâm tìm kiếm Thiên Chúa trong sự cô tịch. Thánh Biển Đức đã nhận ra vấn đề quan trọng hàng đầu đối với đan sĩ chính là “trở thành người xa

²⁷ Di Ngôn, Trích các thư tín của cha Biển Đức Thuận, Phần chú thích, tr. 36.

²⁸ x. Đức Giáo hoàng Phanxicô, *Sức Mạnh Của Lời Cầu Nguyện*, truy cập ngày 11 tháng 11 năm 2024, <https://tgpsaigon.net/bai-viet/suc-manh-cua-loi-cau-nguyen-29387>

²⁹ Lm. Phan Tấn Thành, *Theo Đức Kitô – Những Văn Kiện Đời Tu: Tập 2*, Tôn Giáo, 2015, tr. 65.

³⁰ Ad Gentes – Sắc lệnh về Hoạt Động Truyền Giáo Của Giáo Hội, số 18.

³¹ Di Ngôn, Trích các văn kiện liên quan đến việc lập Dòng Đức Bà Việt Nam và Hội Dòng Xitô Thánh Gia, tr. 223.

³² Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, *Từ Điển Công Giáo*, Tôn Giáo, 2019, tr. 241.

lạ với lối sống thế gian.”³³ Thật vậy, đan sĩ rời bỏ thế gian nhưng không có nghĩa là tách biệt khỏi thế gian, vì họ không phải là những pho tượng đá vô hồn, họ là những con người có cảm thức; họ không trốn chạy thế gian, nhưng là mang lại cho thế gian nguồn sống chân chính qua sự chiêm niệm cầu nguyện của mình. Họ đi tìm kiếm Chúa và mang ơn Chúa đến cho các tâm hồn qua đời sống cầu nguyện chiêm niệm. Đây gọi là huyền nhiệm của đời sống Đan Tu: Sống xa đời, chứ không phải bỏ đời. Sống giữa đời, chứ không phải đồng hóa với đời.³⁴ Giáo phụ Evagere le Pontique từng nói: “Đan sĩ là người xa cách mọi người, nhưng lại hợp nhất với tất cả mọi người.”

Dưới cái nhìn của cha Biển Đức Thuận: Đan sĩ phải sống thanh thoát, phải là con người cầu nguyện, nghĩa là hằng gặp gỡ Chúa, sống thân tình với Chúa. Như thế, đan sĩ là con người của cầu nguyện chiêm niệm, sống mối tương quan mật thiết với Chúa Giêsu.³⁵ Trong cầu nguyện chiêm niệm, đan sĩ sống “đơn độc” nhưng không cô độc, vì Chúa luôn đồng hành và dẫn dắt những ai muốn nên giống Người; đan sĩ “đơn thuần” tìm Chúa nhưng không đơn phương, bởi tình gia đình trong đan viện, nơi cha – con, anh – em gắn kết, cùng giúp nhau lớn lên trong Chúa. Cha Biển Đức Thuận không ngừng nhắc nhở chúng ta rằng: “Để đáp lại Tình Chúa yêu thương, để xây dựng Hội Thánh, cần phải trở nên những “đan sĩ đích thực”, những “đan sĩ thánh thiện”, điều mà ngài đã cố gắng với ơn Chúa thực hiện bằng cả một đời sống. Và một trong những thao thức ngài vẫn ôm ấp là làm sao chứng minh rằng: “Lý tưởng đan tu không phải là chuyện đời xưa, nhưng là một cái gì rất đổi thiết thực hôm nay.”³⁶

Sở dĩ nó thiết thực vì đời sống cầu nguyện luôn gắn liền và hiện sinh trong nhịp sống của đan sĩ. Nếu như cá cần nước, người cần không khí, thì cầu nguyện sẽ được ví như dòng nước và không khí giúp đan sĩ sống ơn gọi của mình cách sung mãn. Hiểu được giá trị của việc sống đời cầu nguyện chiêm niệm, thánh Giáo hoàng Phaolô VI khuyên dạy chúng ta rằng: “Các con hãy ý thức tầm quan trọng của việc cầu nguyện trong cuộc đời các con, và hãy học cho biết chăm chỉ cầu nguyện một cách quảng đại: đối với mỗi người các con, nam hay nữ, sự trung thành với việc cầu nguyện hằng ngày phải là một nhu cầu căn bản, và phải chiếm chỗ ưu tiên trong hiến pháp cũng như trong đời sống các con.”³⁷ Bởi đó, “trong những hội dòng hoàn toàn chuyên lo chiêm niệm, các tu sĩ chỉ nhất tâm phụng sự một mình Thiên Chúa trong cô tịch và lặng lẽ, trong việc chuyên lo cầu nguyện và hân hoan hãm mình, thì cho dù nhu cầu hoạt động tông đồ có khẩn thiết đi nữa, những hội dòng ấy vẫn luôn giữ một địa vị cao quý trong Nhiệm Thể Chúa Kitô... Họ dâng lên Thiên Chúa hy lễ chúc tụng tuyệt hảo, làm vẻ vang dân Thiên Chúa bằng những hoa trái thánh thiện dồi dào, lấy gương lành lôi cuốn và làm cho dân ấy thêm lớn mạnh bằng việc tông đồ tuy âm thầm nhưng phong phú.

³³ Thomas Merton, *Không Ai Là Một Hòn Đảo*, Đinh Quốc Anh Thư dịch, Hồng Đức, 2024, tr. 184.

³⁴ Lm. Nguyễn Hữu Thy, *Sự Sung Mãn Của Đời Sống Đan Tu Chiêm Niệm*, truy cập ngày 11 tháng 11 năm 2024, <https://catechesis.net/su-sung-man-cua-doi-song-dan-tu-chiem-niem/>

³⁵ Di Ngôn, Dẫn nhập III – Lời giáo huấn của cha Tô Phụ, tr. 133.

³⁶ Di Ngôn, Phần phụ trương, tr. 13.

³⁷ Evangelica Testificatio – Tông huấn Chứng Tá Phúc Âm, số 45.

Như thế, họ là vinh dự của Giáo Hội và là mạch tuôn trào các ơn thiêng.”³⁸

Từ những văn kiện và giáo huấn trên, ta nhận thấy Giáo hội luôn đề cao và xem trọng giá trị lời cầu nguyện của các nam nữ đan sĩ sống đời chiêm niệm. Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II từng khẳng định: “Đời đan tu là một nét cốt yếu của Giáo hội.”³⁹ Bằng đời sống cầu nguyện chiêm niệm, cha Biển Đức Thuận đã dấn thân vào hoạt động truyền giáo của Giáo hội cách hữu hiệu. Mặc dù sống trong nội vi đan viện nhưng với lòng yêu mến lớn lao, cha muốn các đan sĩ đặt để sứ vụ truyền giáo vào trong lời cầu nguyện để chuyển cầu cho tất cả mọi người, nhất là cho những người chưa tin nhận Chúa. Không hiện diện cách thể lý, nhưng đan sĩ mang ước muốn chuyển cầu cho sứ vụ truyền giáo, giống như một động cơ, mặc dù ẩn giấu bên trong, nhưng lại là nguồn động lực giúp cho chiếc xe tiến về phía trước. Đây là lý do tại sao những người sống đời cầu nguyện chiêm niệm không đến với Chúa một mình, nhưng họ mang theo ý nguyện của tất cả mọi người.

Cha Biển Đức Thuận cho ta một xác tín về việc cầu nguyện: Khi chúng ta cầu nguyện thì có ích luôn, cho dầu chúng ta cầu nguyện cho một linh hồn nào đã xuống hỏa ngục rồi, cũng vẫn sinh ích cho chúng ta. Cầu nguyện là việc bổn phận của đan sĩ, vì Chúa năng dạy chúng ta phải cầu nguyện (x. Lc 21,36). Nếu đan sĩ không cầu nguyện thì chẳng khác nào một người nhà nông hay anh hàng bánh. Cầu nguyện là chính việc chúng ta. Thầy Dòng phải là con người cầu nguyện. Nghĩa vụ chúng ta là hăm mình cầu nguyện, kết hiệp với Chúa.⁴⁰

Một đan sĩ năng cầu nguyện và sống đời nội tâm với Chúa là người luôn biết mở rộng con tim để đón nhận và là người yêu mến nhiều. Đây cũng là điều mà Đức Thánh cha Phanxicô muốn diễn tả lời mời gọi của Chúa Giêsu trong Tin mừng: Có một lời kêu gọi lớn duy nhất trong Tin Mừng và đó là lời kêu gọi theo Chúa Giêsu trên con đường yêu thương. Đó là tốt đỉnh và là trung tâm mọi sự.⁴¹ Chúa nói với người đàn bà tội lỗi là: Tội của chị rất nhiều, nhưng đã được tha, bằng cớ là chị đã yêu mến nhiều (x. Lc 7,36-50).

Đan sĩ với nhịp sống cầu nguyện chiêm niệm không gì khác hơn là sống thực với bản chất hiện sinh của ơn gọi. Cha Biển Đức Thuận khuyên dạy chúng ta phải nên thầy dòng thật, thầy dòng thánh, bằng không chỉ là phỉnh dối người ta, chiếc áo không làm nên chất thầy tu. Một thầy dòng thật và thánh phải có hai loại dưỡng chất trong mình: “chất Chúa” và “chất người”. Có chất Chúa khi ta sống trước sự hiện diện của Chúa, để ở trong Người, ta sống, ta động và ta hiện hữu. Có chất người khi ta biết mang lấy cảm thức của người khác, để thấu hiểu và cùng bước đi với họ, vì tự thân không ai là một hòn đảo. Đan sĩ phải sống cùng, sống với và sống cho toàn thể.

³⁸ Perfectae Caritatis – Sắc lệnh Về Việc Thích Nghi Canh Tân Đời Sống Tu Trì, số 7.

³⁹ Vita Consecrata – Tông huấn Đời Sống Thánh Hiến, số 2.

⁴⁰ x. Di Ngôn, số 118.

⁴¹ Đức Giáo hoàng Phanxicô, Giáo Lý Về Cầu Nguyện - Bài 32: *Cầu Nguyện Chiêm Niệm*, Trần Đức Anh dịch, truy cập ngày 12 tháng 12 năm 2024,

<https://hdmvietnam.com/chi-tiet/tiep-kien-chung-05-5-2021-duc-thanh-cha-trong-chua-giesu-kito-khong-co-su-doi-nghich-giua-chiem-niem-va-hanh-dong-41871>

Kết luận

Sự sống của cây cần đến bộ rễ để lấy chất dinh dưỡng nuôi thân, sự sống của con người cũng cần đến cầu nguyện để được thông phần vào sự sống của Thiên Chúa. Như rễ cây nằm im lìm dưới mặt đất, lời cầu nguyện cũng kín đáo và khó thấy, nên dễ bị xem là vô dụng, nhưng thực sự lại là một loại kháng sinh cần thiết. Đức Giáo hoàng Biển Đức XVI cho ta thấy rằng: “Nếu không cầu nguyện và mở toang đời mình đón nhận mầu nhiệm Thiên Chúa, cuộc sống con người sẽ không còn ý nghĩa và mất phương hướng.”⁴²

Nhìn lại cuộc hành trình của cha Biển Đức Thuận, người viết cảm nhận được vẻ đẹp đời sống cầu nguyện chiêm niệm nơi cha. Cầu nguyện như là kim chỉ nam, là la bàn định hướng cho cha trên bước đường theo Chúa. Sức mạnh của lời cầu nguyện đã giúp cha vượt thắng mọi trở ngại và vượt thắng chính mình để chu toàn ý muốn của Thiên Chúa. Cầu nguyện là căn cốt, là tôn chỉ cho cuộc đời cha và đưa con tinh thần cha cưu mang nhiều năm trời, đó là ơn gọi sống đời đan tu cho người Việt Nam. Việc cầu nguyện là bổn phận đầu tiên đối với cha, vì cha năng dậy sớm nguyện gẫm, cầu xin, nói chuyện với Chúa. Qua đời sống cầu nguyện chiêm niệm, cha Biển Đức Thuận đã mang đến một luồng gió mới, làm phong phú cho công cuộc truyền giáo trên mảnh đất con rồng cháu tiên.

Lời cầu nguyện và sự âm thầm hy sinh của các đan sĩ chiêm niệm là sự nâng đỡ và động lực tiếp thêm sức mạnh cho anh chị em sống đời hoạt động. Đan sĩ ví như bộ rễ, hút chất dinh dưỡng và chuyển hóa sự sống đến cho thân cây. Cầu nguyện là một món ăn tinh thần không thể thiếu trong nhịp sống của đan sĩ, vì nếu không cầu nguyện đan sĩ sẽ không sống đúng với căn tính và bản chất ơn gọi của mình. Đan sĩ không chỉ cầu nguyện mà còn phải cầu nguyện không ngừng. Thánh Frances Cabrini từng nói: “Chúng ta phải không ngừng cầu nguyện, bởi nhân loại được cứu độ không phụ thuộc vào thành công vật chất, cũng không do những thành quả trí tuệ, kỹ nghệ phát triển, mà bởi một mình Chúa Giêsu mà thôi.”

Qua việc suy niệm và lắng nghe lời Chúa, đan sĩ sống đời nội tâm với Chúa Giêsu cách mật thiết. Họ mang nơi mình một tình yêu lớn lao dành cho Thiên Chúa và tha nhân, vì tình yêu chạm đến căn tính ơn gọi của mỗi chúng ta. Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã từng nói: “Con người không thể nào sống mà không có tình yêu. Họ vẫn là một hữu thể mà chính họ cũng không thể nào hiểu được mình, cuộc sống của họ vô nghĩa nếu không được tình yêu mặc khải cho, nếu họ không gặp được tình yêu, nếu họ không trải nghiệm tình yêu và biến tình yêu thành của riêng mình, nếu họ không tham dự mật thiết vào tình yêu.”⁴³ Tình yêu là tất cả những gì quan trọng và thiết yếu nhất trong cuộc sống của chúng ta. Nó là cầu nối giúp chúng ta đến gần với nhau và gần Thiên Chúa.

Là những người bước theo Chúa Giêsu trong ơn gọi thánh hiến đan tu, chúng ta được mời gọi phục vụ Giáo hội bằng đời sống cầu nguyện và hy sinh. Bổn phận và trách nhiệm

⁴² Đức Giáo hoàng Biển Đức XVI, sdd, tr. 24.

⁴³ Lm. Trần Mạnh Hùng, *Tình Yêu Tinh Dục Và Hôn Nhân Dưới Nhãn Quan Thần Học Luân Lý Công Giáo*, Tôn Giáo, 2020, tr. 121-122.

của chúng ta là sống đúng với tinh thần cha Biển Đức Thuận đã tạo lập, đem Chúa đến cho mọi người và làm cho muôn dân nhận biết Chúa. Chúng ta đã bước vào thời gian ân sủng của Năm Thánh, đây là dịp thuận tiện để các nam nữ đan sĩ Xitô Thánh Gia sống niềm hy vọng của những người lữ hành đang tiến vào Cửa Thánh và gặp được Chúa Giêsu, điểm đến của những người hành hương. Ước mong rằng việc cầu nguyện của mỗi chúng ta trở thành ánh sáng soi đường, là nhịp cầu nối kết, và là nguồn an ủi cho những ai đang mất lòng cậy trông. Xin cho các nam nữ đan sĩ trong Hội Thánh, luôn sống kết hợp với Chúa Giêsu trong cầu nguyện chiêm niệm, để làm chứng và loan truyền tình yêu cứu độ của Chúa cho mọi người.